TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2024/QĐCNTTLH	

Phúc Thọ, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Ngọc T và anh Đỗ Hữu N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024 của chị Phạm Ngọc T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/7/2024 về thuận tình ly hôn

+ Người khởi kiện: Chị **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: Thôn 4, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

+ Người bị kiện: Anh **Đỗ Hữu N**, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/7/2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/7/2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T và anh Đỗ Hữu N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Nam A, sinh ngày 13/9/2023. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngọc N1 A cho đến khi cháu A đủ 18 hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai trở

Anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung với chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tính từ tháng 09/2024 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Hiệp Thuận (số 27- ngày 21/6/2023)
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân